

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2026/HNGĐ - ST
Ngày 04 - 05 - 2026
V/v: Không công nhận quan hệ
vợ chồng, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hữu Hưởng.
- Bà Hà Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026 về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2026/QĐST- HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị L, sinh năm 1993, căn cước công dân: 014193010082, địa chỉ: Bản Đin C, xã Y, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Giàng Lao P, sinh năm 1994, số căn cước công dân 014094011685, địa chỉ: Bản Keo Đ, xã Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 3 năm 2026 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Vàng Thị L trình bày:

Chị Vàng Thị L và anh Giàng Lao P tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không

hòa hợp và hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, hiện xác định tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người một công việc khác nhau, anh P thì ở nhà, từ khi ly thân hai người không liên quan gì nhau. Nay đề nghị Tòa án khu vực 4-Son La giải quyết không công nhận chị và anh Giàng Lao P là vợ chồng.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Giàng Lao S, sinh năm 2011 và Giàng Thị D, sinh năm 2013, hiện các cháu đang ở với anh Giàng Lao P. Do bản thân đi làm thuê xa, không ở nhà, tôi đề nghị giao 02 cháu cho anh Giàng Lao P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Vàng Thị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Giàng Lao P đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và niêm yết các giấy tờ nhưng không có mặt tại Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản có ý kiến về việc chị Vàng Thị L yêu cầu không công nhận vợ chồng. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng của chị L và anh P tại nơi cư trú và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Son La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vàng Thị L và anh Giàng Lao P; Về con chung: Đề nghị giao 02 cháu Giàng Lao S, sinh năm 2011 và Giàng Thị D, sinh năm 2013 cho anh Giàng Lao P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Vàng Thị L thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm, do vậy không phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vàng Thị L có đơn khởi kiện về việc không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con với anh Giàng Lao P. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình, anh Giàng Lao P và chị Vàng Thị L có hộ khẩu cư trú tại xã Y, tỉnh Sơn La thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 4- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trước khi xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tiến hành niêm yết các giấy tờ hợp lệ đối với các đương sự. Nguyên đơn có mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Giàng Lao P.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vàng Thị L và anh Giàng Lao P tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị L và anh P sống chung với nhau tại bản Keo Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, nay là xã Y, tỉnh Sơn La. Cuộc sống vợ chồng chị L và anh P hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp về cuộc sống gia đình. Từ đó hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2021, Chị Vàng Thị L xác định hiện tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vàng Thị L vẫn tiếp tục đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh P.

Tại các biên bản xác minh ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại Trung tâm hành chính công xã Y, tỉnh Sơn La, được ông Lê Văn Đ là chuyên viên phụ trách lĩnh vực tư pháp Hộ tịch xác định trên hệ thống hộ tịch điện tử của UBND xã Y, chị Vàng Thị L và anh Giàng Lao P chưa đăng ký kết hôn. Tại Ban quản lý thôn bản được ông Giàng Lao Th là Bí thư chi bộ trưởng bản Keo Đ, xã Y, tỉnh Sơn La cho biết chị L và anh P có xác lập quan hệ vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn, hiện có hộ khẩu cư trú tại bản Keo Đ, xã Y, tỉnh Sơn La. Trong thời gian sống chung với nhau chị L và anh P xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết xong theo phong tục, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng cho đến nay.

Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì chị L và anh P không phải là vợ chồng hợp pháp, quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận, căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, tuyên bố không công nhận quan hệ chị Vàng Thị L và anh Giàng Lao P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vàng Thị L cung cấp

các tài liệu xác định chị L và anh P có 02 con chung là Giàng Lao S, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2011 và Giàng Thị D, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2013, các cháu đang khỏe mạnh, phát triển bình thường, hiện đang ở cùng với anh Giàng Lao P và học tại Trường Trung học bán trú Chiềng On thuộc xã Y, tỉnh Sơn La. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của chị Vàng Thị L về việc giao 02 con cho anh Giàng Lao P nuôi dưỡng, giáo dục với lý do chị Vàng Thị L làm thuê xa, không ở nhà. Tại biên bản ghi ý kiến của các cháu, đều thể hiện có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Xét nguyện vọng của các cháu và điều kiện chăm sóc giáo dục của anh Giàng Lao P có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc ăn học tốt hơn, cần giao 02 cháu cho anh Giàng Lao P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Giàng Lao P và chị Vàng Thị L chưa yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Vàng Thị L không kê khai, không đề nghị Tòa án giải quyết, anh Giàng Lao P không có ý kiến về vấn đề tài sản chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Chị Vàng Thị L thuộc trường hợp được miễn án phí, không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 7 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 171, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vàng Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ chị Vàng Thị L và anh Giàng Lao P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Giàng Lao S, sinh ngày 20/02/2011 và Giàng Thị D, sinh ngày 15/04/2013 cho anh Giàng Lao P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Giàng Lao P và chị Vàng Thị L chưa yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Vàng Thị L được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Cầm Ngọc Thương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Yên Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cầm Ngọc Thương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Ngân

Hà Thị Nhung

Cầm Ngọc Thương

